|  |  |
| --- | --- |
|  | **MA TRẬN ĐỀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I****NĂM 2023 – 2024****MÔN: NGỮ VĂN 7**Thời gian kiểm tra: 90 phút (không kể thời gian giao đề) |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT(1) | Chương/chủ đề(2) | Nội dung/đơn vị kiến thức(3) | Mức độ đánh giá (4 – 11) | Tổng % điểm |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| 1 | Đọc hiểu | Truyện khoa học viễn tưởng | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | 60 |
| Nghị luận văn học |
| 2 | Viết | -Viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| Tổng  | 3 | 0,5 | 5 | 1,5 | 0 | 3 | 0 | 1 | 11 |
| Tỉ lệ % | 15 | 5 | 25 | 15 | 0 | 30 | 0 | 10 | 10 |
| Tỉ lệ chung | 20% | 40% | 30% | 10% | 100 |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I****NĂM 2023 – 2024****MÔN: NGỮ VĂN 7**Thời gian kiểm tra: 90 phút (không kể thời gian giao đề) |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện khoa học viễn tưởng | **Nhận biết**:- Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu trong văn bản.- Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể trong một văn bản.- Nhận biết được tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện khoa học viễn tưởng.- Nhận biết yếu tố tưởng tượng và yếu tố dựa trên cơ sở khoa học- Xác định được số từ, phó từ sắc thái từ ngữ, biện pháp tu từ trong.**Thông hiểu**:- Tóm tắt được cốt truyện.- Nêu được chủ đề, thông điệp, ý nghĩa mà văn bản muốn gửi đến người đọc.- Hiểu và nêu được tình cảm, cảm xúc, thái độ của người kể chuyện thông qua ngôn ngữ, giọng điệu kể và cách kể.- Chỉ ra và phân tích được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của các nhân vật khác. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của BPTT, sắc thái từ ngữ, mở rộng được thành phần chính của câu bằng cụm C-V**Vận dụng:**- Thể hiện được thái độ, ý kiến với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm.- Viết đoạn văn ngắn (khoảng 10 dòng) nêu cảm nhận về nhân vật, vấn đề đặt ra trong văn bản. |  |  |  |  |
| Nghị luận văn học | **Nhận biết:**- Nhận biết vấn đề nghị luận, hệ thống lí lẽ, bằng chứng- Mục đích của văn bản nghị luận.- Xác định được số từ, phó từ, câu được mở rộng các thành phần.**Thông hiểu:**- Phân tích được hệ thống lí lẽ, bằng chứng của văn bản phục vụ cho mục đích của văn bản như thế nào.- Rút ra được chủ đề, thông điệp, giá trị nhận thức của văn bản.- Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, hệ thống lí lẽ, bằng chứng.- Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của BPTT, sắc thái từ ngữ, phân tích được việc mở rộng các thành phần câu.**Vận dụng:****-** Liên hệ với những hiểu biết của bản thân- Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học- Đánh giá được nét độc đáo của văn bản- Viết đoạn văn ngắn (khoảng 10 dòng) trình bày suy nghĩ của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản. Trình bày suy nghĩ về một văn bản nghị luận đã học | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được phương thức biểu đạt, đối tượng biểu cảm, những đặc điểm nổi bật của người hoặc sự việc.- Giới thiệu được người hoặc sự việc và tình cảm ban đầu với người hoặc sự việc đó.**Thông hiểu:** - Trình bày cảm xúc, suy nghĩ, thái độ về đối tượng thông qua ngoại hình, tình tính, kỉ niệm….- Trình bày cảm xúc, suy nghĩ, thái độ về sự việc đó. **Vận dụng:**  - Ý nghĩa của người hoặc sự việc đó với bản thân- Rút ra bài học, liên hệ bản thân**Vận dụng cao:** - Lời văn sinh động, sáng tạo, giàu giá trị biểu cảm | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **3TN** | **5TN** |  **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** |  | **20** | **40** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT .......**TRƯỜNG THCS ........** | **ĐỀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I** **NĂM HỌC 2023-2024****MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7***Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)**Đề kiểm tra này có 02 trang* |

 **Phần I: Đọc hiểu (6.0 điểm)** Đọc đoạn ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Đã từ bao đời nay, hình ảnh người mẹ thường hiện hữu trong thơ ca. Mỗi nhà thơ viết về mẹ đều mang đến những nét riêng đầy xúc động. Nhiều người yêu thơ từng nhắc đến *Mẹ và quả* của Nguyễn Khoa Điềm, *Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa* của Nguyễn Duy, *Trở về với mẹ ta thôi* của Đồng Đức Bốn… và trong những bài thơ hay viết về mẹ không thể không nhắc đến bài *Mẹ* của nhà thơ Đỗ Trung Lai. Bài thơ được in trong tập thơ *Đêm sông Cầu, Nhà xuất bản*

*Quân đội nhân dân năm 2023.*

 Bài thơ *Mẹ* triển khai qua hai hình tượng sóng đôi: cau và mẹ, nhà thơ chọn một thứ cây rất gần gũi trong đời sống ở mỗi làng quê. Đã từ bao đời, cây cau, quả cau cùng lá trầu trở thành một nét đẹp trong đời sống tinh thần người Việt. Hình ảnh quả cau, lá trầu xuất hiện trong mọi nghi lễ quan trọng của vòng đời con người từ khi sinh ra đời, cưới hỏi, lễ Tết đến sinh hoạt hằng ngày. Miếng trầu là đầu câu chuyện. Xuyên suốt bài thơ, nhà thơ Đỗ Trung Lai đã khai thác thủ pháp nghệ thuật đối lập qua từng khổ thơ để đem đến cho người đọc những cảm nhận sự gần gũi giữa cau và mẹ: *Lưng mẹ còng rồi/Cau thì vẫn thẳng/Cau - ngọn xanh rờn/Mẹ - đầu bạc trắng.* Lời thơ ngỡ như lời nhận xét thông thường nhưng đằng sau mỗi con chữ là bao đắng đót, xót xa khi nhận ra thời gian, nỗi vất vả cuộc đời đã hằn lên lưng còng, trên mái đầu bạc trắng của mẹ. Không cần nhiều lời, chỉ qua hai hình ảnh lưng còng và mái đầu bạc trắng của mẹ mà gợi ra bao cảm nhận về công lao của mẹ, sự nhọc nhằn, đắng cay trong cuộc đời mẹ cho con khôn lớn, trưởng thành [...] Cùng với thời gian, cau ngày càng cao, mẹ ngày một thấp, dân gian có câu: "Gần đất xa trời" nhằm nói lên sự già nua, cái chết đang đến gần. Sự gần đất của mẹ theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng,  nghe bao nuối tiếc khi quỹ thời gian của mẹ không còn nhiều. Mẹ như ngọn đèn trước gió, như chuối chín cây, thời khắc con không còn mẹ đang đến ngày một gần: *Cau ngày càng cao/Mẹ ngày một thấp/Cau gần với giời/Mẹ thì gần đất!”*

 (Theo báo Hải Dương, Nguyễn Quỳnh Anh)

***Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng***

|  |
| --- |
| **Câu 1: Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nào?** |
|

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Văn bản biểu cảm.
 | B.Văn bản nghị luận. |
|  C. Văn bản thông tin. | D. Văn bản tự sự. |

**Câu 2:** **Trong câu** “*Mẹ như ngọn đèn trước gió, như chuối chín cây**..”* **người viết đã sử dụng biện pháp tu từ nào?** |
|

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Ẩn dụ.
 | 1. Hoán dụ.
 |
| 1. So sánh.
 | 1. Tương phản.
 |

**Câu 3**: **Trong câu văn** “*Mỗi khổ trong bài thơ đều gắn với cau, hình ảnh người mẹ và miếng trầu bao đời đã trở nên quen thuộc*” **có các phó từ là?** |
|

|  |  |
| --- | --- |
| A. Mỗi, đều,và. | B. Mỗi , đã. |
| C. Đều, đã. | D. Đều, và , đã. |

 |
| **Câu 4. Mục đích của văn bản này là gì?** |
| A. Thuyết phục người đọc về sự gần gũi giữa mẹ và hình ảnh cây cau |
| B. Thuyết phục người đọc về những biện pháp tu từ độc đáo được sử dụng trong thơ . |
| C. Thuyết phục người đọc về nghệ thuật thơ bốn chữ qua một bài thơ. |
| D. Thuyết phục người đọc về một bài thơ hay  |
| **Câu 5. Nhiệm vụ của đoạn 1 trong văn bản là:**  |
| A. Giới thiệu tác giả, xuất xứ văn bản , khái quát nội dung và nghệ thuật của bài thơ . |
| B. Giới thiệu đề tài, đưa ra nhận định chung, giới thiệu khái quát về tác giả và bài thơ |
| C. Giới thiệu đề tài, đưa ra nhận định về cái hay trong nội dung và nghệ thuật của bài thơ. |
| D. Giới thiệu đề tài, nhận định chung về những nét đặc sắc trong nội dung bài thơ. |
| **Câu 6. Trong câu: *“****Mỗi nhà thơ viết về mẹ đều mang đến những nét riêng đầy xúc động”* **thành phần nào được mở rộng?** |
| A. Thành phần chủ ngữ |
| B. Thành phần vị ngữ |
| C. Thành phần trạng ngữ |
| D. Cả chủ ngữ và vị ngữ |
| **Câu 7. Người viết trích dẫn những câu thơ: “***Lưng mẹ còng rồi/Cau thì vẫn thẳng/Cau - ngọn xanh rờn/Mẹ - đầu bạc trắng”.* **để làm gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Đưa ra lí lẽ
 | 1. Nêu ý kiến
 |
| 1. Nêu dẫn chứng
 | 1. Nêu luận điểm
 |

 |
| **Câu 8. Theo tác giả, bài thơ Mẹ của nhà thơ Đỗ Trung Lai hấp dẫn người đọc bởi điều gì?** |
| A. Thủ pháp nghệ thuật đối lập qua hai hình tượng sóng đôi: cau và mẹ, |
| B. Sử dụng nhiều chi tiết kì lạ. |
| C. Cách viết mang màu sắc triết lí. |
| D. Có kết hợp với yếu tố tự sự. |
| **Câu 9.** **Văn bản này giúp em hiểu thêm được điều gì về bài thơ Mẹ của nhà thơ Đỗ Trung Lai ?** |
| **Câu 10.** **Từ đoạn ngữ liệu trên em có suy nghĩ gì về hai hình ảnh lưng còng và mái đầu bạc trắng của mẹ. Hãy trình bày bằng đoạn văn khoảng 5 câu**. |
|  **Phần II. Viết (4.0 điểm)** Viết bài văn biểu cảm về một người thân mà em yêu quý. |
|  |

--------------Hết-------------

|  |
| --- |
| **HƯỚNG DẪN CHẤM****CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024** |
|  **MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Sơ lược lời giải** | **Biểu điểm** |
| **Phần I. Đọc hiểu (6.0 điểm)** |  |
|  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đ/a | B | C | C | D | B | A | C | A |

 Mỗi câu đúng được 0.5 điểm | 4.0 |
| **Câu 9** | Tùy vào nhận thức và kinh nghiệm của mỗi HS, Hs dựa vào hiểu biết khi đọc hiểu văn bản (đã học ở bài 2), từ đó chỉ ra cách hiểu biết mới. Chẳng hạn:+Hiểu thêm về ý nghĩa của việc lựa chọn hình ảnh sóng đôi : Cau-mẹ.+Hiểu thêm về nội dung phần mở bài trong bài văn nghị luận về tác phẩm văn học. | 1.0 |
| **Câu 10** | \*Về hình thức: Học sinh viết đúng hình thức đoạn văn, đủ dung lượng yêu cầu, ngôn ngữ trong sáng diễn đạt tốt, lưu loát, có sức thuyết phục. \*Về nội dung: HS nêu suy nghĩ của bản thân như:+ Gợi ra cảm nhận về công lao của mẹ, sự nhọc nhằn, đắng cay trong cuộc đời mẹ cho con khôn lớn, trưởng thành.+ Hình ảnh đó cho thấy quy luật khắc nghiệt của thời gian.+ Gợi cảm xúc yêu thương mẹ.+ Rút ra bài học: yêu thương, quý trọng, luôn biết ơn cha mẹ; chăm ngoan, học giỏi không phụ công ơn cha mẹ.…… | 0.25 0.75 |
| **Phần II. Viết (4.0 điểm)** |  |
|  | Yêu cầu chung: Tạo lập được bài văn biểu cảm về một người thân mà em yêu quý.Yêu cầu cụ thể:1. Hình thức trình bày: Đảm bảo thể thức của bài văn, có đầy đủ bố cục 3 phần mở bài, thân bài, kết bài. 2. Cách lập luận: Bài văn biểu cảm về người thân mà em yêu quý nhất, diễn đạt trôi chảy, sáng rõ; câu văn có hình ảnh, cảm xúc, không mắc lỗi dùng từ, chấm câu và chính tả.3. Nội dung: Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách song cần đảm bảo các ý sau đây: \*Mở bài: Giới thiệu người thân, khái quát tình cảm với người thân đó.\*Thân bài: - Biểu cảm vê những đặc điểm nổi bật về ngoại hình.- Biểu cảm về những phương diện khác của người thân: tính cách, hành động, sở thích…- Biểu cảm về một kỉ niệm đáng nhớ của em với người thân đó\*Kết bài:Khẳng định lại tình cảm của mình với người thân, 4. Tính sáng tạo: Có sự sáng tạo trong bài làm.5. Chính tả, ngữ pháp: Ít mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, đặt câu. Tiêu chuẩn cho điểm: - Điểm 4: Đảm bảo các yêu cầu nêu trên về kiến thức, kĩ năng.- Điểm 2-3: Đảm bảo tương đối tốt các yêu cầu nêu trên; còn mắc một vài lỗi diễn đạt, chính tả.- Điểm 1: Nội dung sơ sài, mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt . | 0.50.52.00.50.250.25 |

***\* Lưu ý:***

*- GV cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm. Chỉ cho điểm tối đa mỗi phần khi bài viết đảm bảo cả yêu cầu về kiến thức và kĩ năng. Nếu học sinh chỉ diễn xuôi thì cho tối đa không quá ½ tổng số điểm.*

 *- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên GV cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.*

 *- Việc chi tiết hóa các điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng số điểm của mỗi ý và được thống nhất*

*............................. Hết ...........................*